

4 NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

GIÁO DỤC PHẬT GIÁO VÀ GIÁ TRỊ CỦA GIÁO DỤC PHẬT GIÁO

PGS.TS. TRẦN THỊ KIM OANH*

TÓM TẮT

Phật giáo ra đời rất sớm khoảng thế kỷ VI - V trước Công nguyên ở Ấn Độ, từ đó phát triển ra nhiều khu vực ở trên thế giới. Phật giáo đề cao trí tuệ là con đường đi đến giải thoát, và giáo dục là con đường để đạt đến trí tuệ. Giáo dục Phật giáo hướng con người đến với những giá trị, chuẩn mực đạo đức thông qua quá trình tu tập cá nhân để đạt đến thành tựu giải thoát khỏi khổ đau. Giáo dục Phật giáo với mục đích giàu tính nhân văn, nội dung đa chiều, đa lĩnh vực đã mang đến cho nhân loại nhiều giá trị thiết thực, ứng dụng đầy đủ và toàn diện vào đời sống nhằm giải quyết những vấn đề xã hội. Thực tế, giáo dục Phật giáo đã thực sự mang lại những tác động lớn đối với xã hội con người, đặc biệt ở bộ phận không nhỏ là tín đồ Phật giáo trên toàn thế giới.

Từ khóa: Giáo dục, Phật giáo, giáo dục Phật giáo

Nhận bài: 21/1/2025; đưa vào quy trình biên tập 21/1/2025; duyệt đăng 25/5/2025.

1. KHÁI QUÁT CHUNG VỀ GIÁO DỤC VÀ GIÁO DỤC PHẬT GIÁO

Chưa thật sự có cách hiểu thống nhất về giáo dục, tuy nhiên có thể thấy, giáo dục là một hiện tượng xã hội đặc biệt chỉ có trong xã hội loài người. Bản chất của hiện tượng giáo dục là sự truyền thụ và lĩnh hội kinh nghiệm lịch sử - xã hội của các thế hệ loài người, chức năng trọng yếu của giáo dục đối với xã hội là hình thành và phát triển nhân cách con người. Về hoạt động, giáo dục là quá trình tác động vào đối tượng nhằm truyền thụ những kiến thức đến đối tượng. Với ý nghĩa đó giáo dục là nhu cầu không thể thiếu được cho sự tồn tại và phát triển của xã hội loài người. Sự giáo dục của mỗi cá nhân con người bắt đầu từ khi

mới sinh ra và tiếp tục trong suốt cuộc đời. Xét về phạm vi, giáo dục gồm các cấp độ khác nhau: cấp độ rộng, giáo dục là quá trình xã hội hoá con người, hẹp hơn có thể hiểu là quá trình giáo dục xã hội, hẹp hơn nữa giáo dục có thể hiểu là một quá trình giáo dục bao gồm dạy và học.

Theo Từ điển Bách Khoa Việt Nam, Giáo dục là “Quá trình đào tạo con người một cách có mục đích, nhằm chuẩn bị cho con người tham gia đời sống xã hội, tham gia lao động sản xuất, nó được thực hiện bằng cách tổ chức việc truyền thụ và lĩnh hội những kinh nghiệm lịch sử - xã hội của loài người. Giáo dục là một hiện tượng xã hội đặc trưng của xã hội loài người. Giáo dục nảy sinh cùng với xã hội loài người, trở thành một chức năng

sinh hoạt không thể thiếu được và không bao giờ mất đi ở mọi giai đoạn phát triển của xã hội. Giáo dục là một bộ phận của quá trình tái sản xuất mở rộng sức lao động xã hội, một trong những nhân tố quan trọng nhất thúc đẩy xã hội phát triển về mọi mặt. Giáo dục mang tính lịch sử cụ thể, tính chất, mục đích, nhiệm vụ, nội dung, phương pháp tổ chức giáo dục biến đổi theo các giai đoạn phát triển của xã hội, theo các chế độ chính trị - kinh tế của xã hội” [4, tr. 120]. Khái niệm đã khẳng định đặc trưng của giáo dục: là một nhiệm vụ đặc trưng của xã hội loài người, nảy sinh cùng với xã hội loài người, trở thành một chức năng sinh hoạt không thể thiếu được và không bao giờ mất đi ở mọi giai đoạn phát triển của xã hội; khẳng định vai trò của giáo dục: là một bộ phận của quá trình tái sản xuất mở rộng sức lao động xã hội, một trong những nhân tố quan trọng nhất thúc đẩy xã hội phát triển về mọi mặt; tính chất của giáo dục: Giáo dục mang tính lịch sử cụ thể, tính chất, mục đích, nhiệm vụ, nội dung, phương pháp và tổ chức. Và khái niệm cũng khẳng định tính động của giáo dục luôn biến đổi theo các giai đoạn phát triển của xã hội, đặc biệt là theo sự biến đổi về thể chế chính trị, hệ thống kinh tế xã hội của quốc gia.

Platon (427 - 347 TCN) - một trong những nhà tư tưởng vĩ đại nhất thời cổ đại cho rằng, mục đích của giáo dục là để phát triển hoàn thiện cơ thể và tâm hồn của những học sinh. Triết học giáo dục của Platon nhấn mạnh đến việc rèn luyện nhân đức chân chính cao cả, những yếu tố nòng cốt tạo nên nhân cách con người: Khôn ngoan, công bằng, sự can đảm, sự tiết độ. Platon cho rằng, giáo dục cần được thực hiện ngay từ khi con người còn nhỏ, từ thuở ấu thơ, để hình thành một tâm hồn cao cả, nhân phẩm toàn vẹn [xem 6]. Trong quan niệm Platon, giáo dục hướng đến cái Thiện là mục đích lý tưởng nhất.

Theo Aristotle (384 - 322 TCN) - bộ óc bách khoa thư của triết học Hy Lạp cổ đại thì giáo dục là để phát triển những khả năng của con người, đặc biệt là tâm trí, để người ta có thể thưởng ngoạn được chân lý cuối cùng, cái đẹp

và những điều thiện lành. Mục đích giáo dục là trang bị cho con người khả năng nhận thức cuộc sống, hình thành con đường đúng đắn để hướng đến cái Thiện và đạo đức tối thượng. Chính vì thế trong triết học Aristotle, giáo dục cần hướng đến một nền giáo dục toàn diện cả về trí tuệ, thể chất và tinh thần, nên ông đã đề nghị bốn môn học cho chương trình giáo dục toàn diện: Đọc viết, thể dục, âm nhạc và hội họa. Còn Durkheim thì quan niệm giáo dục như là sự xã hội hóa thế hệ trẻ.

Như vậy, từ quan điểm của các nhà triết học, có thể thấy: Giáo dục là hiện tượng có lịch sử lâu đời, ra đời và phát triển cùng với xã hội loài người và giáo dục có vai trò quan trọng trong đời sống con người.

Phật giáo ra đời ở Ấn Độ từ rất sớm (khoảng thế kỷ VI - V TCN), có ảnh hưởng đến văn hoá của nhiều quốc gia trên thế giới. Phật giáo đề cao trí tuệ trong quá trình đi đến giác ngộ giải thoát con người và giáo dục là con đường đạt được trí tuệ. Theo Kinh điển Phật giáo, giáo dục phải hiểu theo nghĩa “giáo hóa”, gốc tiếng Phạn của nó là Pri-paka. Giáo là khiến cho con người, làm cho con người hiểu và hành được các thiện pháp; Hóa là khiến cho con người tránh xa các bất thiện pháp. Giáo dục ở đây đồng nghĩa với tu hành.

Mục đích giáo dục của Phật giáo là đạt được trí tuệ để xóa bỏ vô minh, nguồn gốc của mọi khổ đau của con người, để hướng đến giải thoát khỏi khổ đau. Mục đích tối cao của Phật giáo là diệt khổ, là giác ngộ, giải thoát. Như Đức Phật đã từng khẳng định trong kinh Tăng Chi Bộ: “Ví như nước biển chỉ có một vị là vị mặn, cũng vậy, này Pa hà ra da, Pháp và Luật của Ta chỉ có một vị là vị giải thoát” [3]. Và vì thế ngài đã tuyên bố: Này các Tỳ Kheo, xưa cũng như nay, ta chỉ dạy hai điều: sự khổ và con đường đưa đến diệt khổ. Và chỉ có trí tuệ (Panna) mới là phương tiện duy nhất đưa loài người đến bờ giải thoát và giác ngộ. Trong quá trình truyền bá giáo pháp của mình, rất nhiều lần đức Phật khẳng định vai trò của trí tuệ, trong kinh Tương Ưng Bộ, đức Phật dạy: “Này các thầy Tỳ-kheo, ví như trong các loài

bàng sanh, sư tử - vua các loài thú được xem là tối thượng, tức là sức mạnh, tốc lực và dũng mãnh. Cũng vậy, này các Tỳ-kheo, trong các pháp thuộc phần giác ngộ, tuệ căn được xem là tối thượng, tức là về giác ngộ” [2, tr. 354].

Bản thân đức Phật là một nhà giáo dục vĩ đại. Ngay khi Đức Phật thành đạo dưới gốc cây Bồ Đề, trí tuệ Ngài bừng sáng, ngài đã nghĩ ngay đến việc truyền bá giáo lý của mình, giáo dục giáo lý của mình đến với chúng sinh muôn loài, bằng cách chỉ bày cho chúng tăng con đường tu học, làm cho phúc tuệ viên minh. Đức Phật có dạy “Duy tuệ thị nghiệp” tức chỉ có trí tuệ là sự nghiệp. Có thể nói rằng sự nghiệp giáo dục của đức Phật được bắt đầu từ thời điểm đức Thế Tôn thuyết bài pháp đầu tiên cho năm anh em Tôn giả Kiều Trần Như tại Lộc Uyển: Này các vị, hãy lắng nghe, Pháp bất tử đã được phát hiện; ta sẽ chỉ dẫn và giảng dạy Pháp ấy.

Cả cuộc đời đức Phật kể từ khi thành đạo, là cuộc hành trình đi khắp muôn nơi, đem giáo lý Phật giáo đến với tất cả mọi chúng sinh, hướng dẫn tu tập để tất cả chúng sinh đều có thể trở thành Phật, đều có thể giác ngộ, giải thoát. Con đường giải thoát là diệt trừ vô minh bằng trí tuệ để khơi gợi, làm sáng tỏ tính Phật thường hằng trong mỗi chúng sinh. Trước tiên đối tượng giáo dục của đức Phật là nhằm vào con người, vì con người là trung tâm của thế giới. Toàn bộ hệ thống giáo lý của người đều nhằm mục đích cải tạo con người, chuyển hóa người xấu thành người tốt bằng con người tu dưỡng, rèn luyện nhân tâm. Giáo dục của đức Phật là nền giáo dục chuyển hóa cá nhân và xã hội trên cơ sở tự lực của mỗi người.

Điểm đặc biệt trong giáo dục Phật giáo là đặc tính bình đẳng. Bản thân đức Phật là một nhà giáo dục bình đẳng, Ngài tuyên bố với nhân loại rằng, tất cả mọi người trên thế gian đều bình đẳng với nhau, có cơ hội “học tập” rèn luyện giác ngộ bản thân như nhau và ai cũng có thể giải thoát:

*“Pháp của các Đức Phật
Thường dùng thuận một vị
Khiến cho các thế gian*

*Đều khắp đặng đầy đủ
Lần lựa siêng tu hành
Rồi đều đặng đạo quả”* [5, tr. 199].

Giáo dục là bình đẳng, nhưng đối tượng giáo dục lại không thực sự “đồng đều” về trình độ, đặc tính,... chính vì thế đức Phật đã sử dụng phương pháp giáo dục uyển chuyển, linh hoạt. Với triết lý “tùy duyên phương tiện”, đức Phật luôn lấy người học làm trung tâm, tùy vào hoàn cảnh, tùy năng lực nhận thức của từng người mà Ngài có những phương pháp tiếp cận khác nhau. Chính vì vậy mà đối với các đối tượng thuộc các tầng lớp, thành phần khác nhau như trí thức, đạo sĩ, quý tộc, bình dân, trẻ chăn trâu ... ngài đều dùng các phương thức giảng giải khác nhau.

Theo nhận định của Hòa thượng Thích Chơn Thiện nói về “Mục tiêu giáo dục” trong Phật Học Khái Luận ở có ghi: “Ngài cho rằng một đường hướng giáo dục tốt luôn luôn nhắm đến hai mục tiêu đó là đào tạo con người xã hội và con người chính nó. Nếu thiếu đi một trong hai mục tiêu ấy là một nền giáo dục không hoàn chỉnh” [9, tr. 60].

Giáo dục Phật giáo, theo quan điểm của đức Phật, trong Kinh Pháp Cú chương 11, gồm 4 nội dung (đặc biệt ý nghĩa với người trẻ).

- Giáo dục trí tuệ: Giáo dục trí tuệ giúp cho những người trẻ tuổi luôn luôn biết tư duy và hành động một cách đúng đắn.

- Giáo dục đạo đức: nhằm giúp cho người trẻ tuổi biết về các chuẩn mực đạo đức trong xã hội, biết đóng góp cho sự phát triển của xã hội.

- Giáo dục về sức khỏe: giúp tuổi trẻ hiểu rõ về thân và đóng góp của thân cho nhân loại.

- Giáo dục thiên hướng nghề nghiệp: Một người trẻ tuổi khi đến tuổi trưởng thành thì phải thông thạo nghề nghiệp để nuôi sống mình và góp phần phụng dưỡng cha mẹ và người thân.

Đó là một nền giáo dục toàn diện và hướng thiện.

2. GIÁ TRỊ CỦA GIÁO DỤC PHẬT GIÁO

Trong bối cảnh xã hội hiện nay, tư tưởng giáo dục Phật giáo vẫn chứa đựng nhiều giá trị đối với giáo dục xã hội:

Thứ nhất, mục đích, lý tưởng giáo dục hợp chân lý

Điều 2 luật Giáo dục Việt Nam quy định: “Mục tiêu giáo dục là đào tạo con người Việt Nam phát triển toàn diện, có đạo đức, tri thức, sức khoẻ, thẩm mỹ và nghề nghiệp, trung thành với lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; hình thành và bồi dưỡng nhân cách, phẩm chất và năng lực của công dân, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”. Giáo dục nói chung hướng mục đích đến phát triển toàn diện con người, giúp con người đạt đến cuộc sống hạnh phúc. Mục đích cao nhất của Phật giáo cũng chính là giải thoát con người khỏi khổ đau, đạt đến trạng thái hạnh phúc, được giải thoát. Chính vì thế giáo dục Phật giáo không nhằm mục đích nào khác là hướng con người đến đời sống hạnh phúc, an lạc, hòa bình, thịnh vượng cho thế giới và giác ngộ giải thoát cho từng cá thể. Mục tiêu đó cũng chính là mục tiêu, chân lý mà nhân loại mong muốn hướng đến. Không chỉ riêng Phật giáo mà các tôn giáo lớn cũng như các học thuyết lớn trên thế giới đều hướng đến lý tưởng cao đẹp này. Ở Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ ra giá trị đó của các tôn giáo: “Học thuyết của Khổng Tử có ưu điểm của nó là sự tu dưỡng đạo đức cá nhân. Tôn giáo Giê su có ưu điểm của nó là lòng nhân ái cao cả. Chủ nghĩa Mác có ưu điểm là phương pháp làm việc biện chứng. Chủ nghĩa Tôn Dật Tiên có ưu điểm là chính sách của nó thích hợp với điều kiện nước ta. Khổng Tử, Giê su, Tôn Dật Tiên chẳng có những ưu điểm chung đó sao? Họ đều mưu cầu hạnh phúc cho loài người, cho xã hội. Nếu nay họ còn sống trên đời này, nếu họ hợp lại một chỗ, tôi tin rằng họ nhất định chung sống với nhau hoàn mỹ như những người bạn thân thiết. Tôi cố gắng làm người học trò nhỏ của các vị ấy” [8, tr. 152].

Thứ hai, quan điểm giáo dục bình đẳng, công bằng

Thực hiện, bình đẳng, công bằng xã hội trong lĩnh vực giáo dục là một nhiệm vụ, nguyên tắc quan trọng mà bất kể nền giáo dục của quốc gia nào hiện nay cũng cần duy trì và đảm bảo. Bình đẳng, công bằng xã hội trong giáo dục có thể hiểu là tạo cơ hội học tập như nhau và phù hợp cho tất cả mọi người trong tiếp cận, tham gia vào quá trình giáo dục dựa trên cơ sở những điều kiện kinh tế, xã hội nhất định. Thực tế các quốc gia trên thế giới đã thực hiện nguyên tắc này bằng nhiều chính sách thể hiện sự nỗ lực của nhà nước ở việc đảm bảo cho mọi người dân được học tập đạt trình độ phổ cập theo quy định của mỗi quốc gia, đảm bảo khả năng tiếp cận chuẩn tối thiểu về giáo dục cho tất cả mọi đối tượng không phân biệt nhóm xã hội, địa bàn sinh sống, tạo điều kiện để mọi người dân đều được học tập, phát huy năng lực, sở trường của mình; giúp đỡ để người nghèo được học tập, bảo đảm điều kiện để người giỏi phát triển được tài năng. Thực hiện công bằng trong giáo dục tạo điều kiện cho mọi người có cơ hội được học tập, nâng cao hiểu biết, có khả năng lao động với năng suất cao, đem lại thu nhập tốt và đóng góp vào sự phát triển chung của xã hội. Ở Việt Nam, công bằng xã hội trong giáo dục là bảo đảm bình đẳng trong cơ hội tiếp cận các hình thức giáo dục để học tập và nâng cao trình độ; nền giáo dục Việt Nam được nhà nước thống nhất quản lý thông qua các chế tài pháp luật và Nhà nước Việt Nam thông qua các chế tài đó để tạo cơ hội học tập thật sự công bằng cho tất cả mọi người, hướng tới mục tiêu cao cả nhất là “học tập là quyền lợi của mọi người”. Nhưng công bằng xã hội trong giáo dục không phải là sự cào bằng, chia đều cho tất cả mọi người, Nhà nước có chính sách ưu tiên đầu tư nhằm tạo ra cơ hội, điều kiện như nhau trong tiếp cận các hình thức giáo dục đối với cư dân các vùng miền, các dân tộc, các thành phần và giới tính khác nhau.

Phật giáo ra đời từ rất sớm, từ nhiều thế kỷ trước Công nguyên, nhưng với nhãn quan sâu rộng của mình, đức Phật đã thể hiện quan điểm

bình đẳng, công bằng trong giáo dục. Giáo lý Phật giáo, con đường tu tập của đức Phật chỉ ra cho tất cả mọi người tùy vào khả năng của mình nhưng đều có thể tiếp cận, không phân biệt. Có thể thấy, đây là quan điểm giáo dục tiến bộ, đến nay vẫn còn nguyên giá trị.

Thứ ba, phương pháp giáo dục linh hoạt, hiệu quả

Quá trình truyền bá giáo lý, giáo dục chúng sinh của mình, đức Phật rất linh hoạt trong phương pháp giáo dục làm sao để đạt được kết quả cao nhất. Ví như với mỗi đối tượng có những đặc trưng khác nhau, đức Phật dùng lời lẽ, cách ví dụ, giải thích khác nhau tùy cơ ứng biến. Trong các bài thuyết giảng của đức Phật người nghe, đối tượng đối thoại là trung tâm. Hệ thống kinh sách của Phật giáo còn ghi lại rất nhiều những bài giảng và những cuộc trò chuyện, đối thoại của đức Phật với các đệ tử của mình.

Giáo dục Phật giáo mà đức Phật là một nhà giáo dục điển hình sử dụng đa dạng các phương pháp giáo dục, có thể kể đến: khẩu giáo (giáo dục bằng lời), thân giáo (giáo dục làm gương), ý giáo (tự thức tỉnh). Các hình thức thuyết pháp, giảng giải, diễn giảng, giảng thuật, thuyết trình, đàm thoại, tọa đàm, kể chuyện, nêu ví dụ cụ thể, phương pháp học thuật,... được sử dụng nhiều trong giáo dục Phật giáo. Như trong kinh Diệu Pháp Liên Hoa, ở phẩm Thí Dụ, đức Phật dùng phương tiện để dẫn dắt: Hình ảnh ông trưởng giả tuổi đã già, của giàu vô lượng là biểu tượng của người đã tu hành từ vô lượng kiếp, phước báu đầy đủ. Ngôi nhà lửa là biểu tượng của sự tham ái, sân si đang rực cháy. Ngôi nhà rộng lớn biểu tượng cho Tri kiến Phật bao trùm, ngôi nhà chỉ có một cửa ý nói chỉ có một con đường duy nhất để đạt đến giác ngộ,...

Phương pháp giáo dục linh hoạt đó còn giá trị, có thể ứng dụng vào thực tiễn giáo dục hiện nay. Ngày nay, các phương pháp giáo dục hiện đại cũng đều hướng đến người học là trung tâm. Phương pháp dạy học lấy người học làm trung tâm, còn được gọi là “learner-centered approach” là một hướng tiếp cận trong đào tạo mà người học đóng vai trò trung tâm trong

quá trình học tập. Thay vì tập trung vào việc truyền đạt kiến thức từ người giảng dạy đến người học, phương pháp này chuyển trọng tâm đến sự tương tác, tự quản lý học tập, và khám phá cá nhân của người học. Những cuộc đối thoại giữa người học với người dạy sẽ giúp khám phá ra nhiều điều. Ở Việt Nam, đổi mới phương pháp giáo dục là vấn đề quan trọng được cả hệ thống chính trị và toàn xã hội quan tâm. Ngành giáo dục định hướng, chọn lựa các phương pháp giáo dục theo hướng giúp người học phát huy tính chủ động, sáng tạo, phát huy vai trò chủ động của người học.

Thứ tư, nội dung giáo dục toàn diện, phù hợp hệ giá trị nhân văn

Giáo dục Phật giáo hướng đến bốn nội dung: giáo dục trí tuệ, giáo dục đạo đức, giáo dục sức khỏe, giáo dục thiên hướng nghề nghiệp. Đây là những nội dung giáo dục toàn diện, đến nay nền giáo dục hiện đại vẫn xoay quanh những nội dung giáo dục này.

+ Giáo dục trí tuệ: nhằm phát triển năng lực hoạt động trí tuệ, tư duy sáng tạo của con người. Giáo dục trí tuệ giúp con người có năng lực nhận thức, tiếp nhận tri thức mới phục vụ cho quá trình tồn tại và phát triển của cá nhân và xã hội.

+ Giáo dục đạo đức: Giáo dục đạo đức có ý nghĩa nền tảng trong đời sống con người. Giáo dục đạo đức giúp con người nhận thức về các chuẩn mực đạo đức xã hội, hình thành chuẩn mực đạo đức cá nhân để từ đó tự điều chỉnh hành vi của mình cho phù hợp với giá trị, chuẩn mực xã hội. Giáo dục đạo đức ở Việt Nam được coi là nền tảng gốc của giáo dục như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng nói: “Tiên học lễ, hậu học văn”. Đối với Phật giáo, nguồn tư tưởng giác ngộ giải thoát, tinh thần vô ngã vị tha mà Đức Phật đã tuyên thuyết vẫn ngày một thăng hoa trong đời sống nhân loại, nhờ sự giáo dục bài bản trên nền tảng Giới - Định - Tuệ. Giá trị đạo đức Phật giáo thực sự có giá trị trong bối cảnh hiện nay. Đó là những tư tưởng từ bi đem lòng yêu thương trải rộng khắp muôn nơi; là tinh thần sống trách nhiệm với cá nhân mình thông qua việc tu dưỡng đạo đức cá nhân với

các chuẩn mực giá trị: ngũ giới, thập thiện,...; là lối sống hài hòa với các mối quan hệ trong gia đình, ngoài xã hội theo nguyên tắc đạo đức lục hòa, theo kinh lễ bái sáu phương với các nguyên tắc đạo đức giữa cha mẹ - con cái, thầy - trò, chồng - vợ, bạn bè, chủ - tớ, những người xuất gia tu hành,...

+ Giáo dục sức khoẻ: có thể là quá trình tác động có mục đích, có kế hoạch để con người nhận thức và có phương pháp sống lành mạnh, để có được sức khoẻ thể chất và tinh thần tốt nhất. Đây là nội dung giáo dục cần thiết, bởi sức khoẻ thể chất và tinh thần là nền tảng của cuộc sống con người, con người chỉ hạnh phúc thực sự khi cơ thể khoẻ mạnh, tinh thần sáng suốt. Bản thân đức Phật ở giai đoạn tìm kiếm con đường tu hành đã nhận ra cả hai con đường, lối sống “hưởng lạc” hay “ép xác” đều chỉ dẫn đến sự dư thừa hay kiệt quệ về thể xác lẫn tinh thần, không đưa lại hạnh phúc và sự giải thoát. Chỉ khi tìm đến con đường “trung đạo” mới thực sự đem lại một thân thể khoẻ mạnh, một tinh thần minh mẫn tìm đến được sự giải thoát. Sự giải thoát trong Phật giáo không gì khác là một trạng thái tinh thần vượt ra khỏi mọi sự ràng buộc của thế giới nhục dục, từ bỏ mọi dục vọng, là tâm thanh tịnh, bất biến.

+ Giáo dục thiên hướng nghề nghiệp:

Giáo lý Phật giáo nhắc đến rất nhiều về nội dung tầm quan trọng của việc giáo dục thiên hướng nghề nghiệp của con người, điều đó cho thấy Phật giáo thực sự nhận thức tầm quan trọng của việc lựa chọn nghề nghiệp đối với con người. Trong Bát chính đạo cũng khuyên con người sống chân chính bằng nghề nghiệp lương thiện, chính đáng. Trong năm bổn phận của cha mẹ đối với con cái được viết trong kinh Giáo thọ Thi-la-ca-việt: ngăn chặn con làm điều ác, khuyến khích con làm điều thiện, dạy con nghề nghiệp chân chính, cưới vợ gả chồng xứng đáng cho con, đúng thời điểm trao của thừa tự cho con. Giáo dục hiện nay, ở trên thế giới nói chung và ở Việt Nam nói riêng, đều rất chú trọng đến việc giáo dục thiên hướng nghề nghiệp. Trong giáo dục phổ thông ở nước ta, định hướng nghề nghiệp đã được đưa vào giảng dạy như

một môn học bắt buộc, ngoài ra còn được đưa vào giảng dạy như một kỹ năng mềm trong các chương trình giảng dạy ở các cấp học. Mục đích của việc giáo dục này nhằm giúp người học có kiến thức về nghề nghiệp để có thể lựa chọn đúng đắn trên cơ sở năng lực cá nhân, xu hướng xã hội và đặc biệt nhận thức được nghề nghiệp chân chính. Chính sự lựa chọn đúng đắn đó của mỗi cá nhân góp phần vào duy trì sự ổn định và phát triển của xã hội.

Thứ năm, những tác động thực tiễn của giáo dục Phật giáo

Giáo dục Phật giáo có chức năng điều chỉnh hành vi, đặc biệt là hành vi của những tín đồ Phật giáo, từ đó ảnh hưởng đến cộng đồng xã hội nói chung. Những hoạt động giáo dục đạo đức Phật giáo đã hình thành nên những cộng đồng Phật tử hướng thiện, sống trách nhiệm trên khắp thế giới. Hoạt động từ thiện của các cộng đồng Phật tử trên khắp thế giới là một ví dụ về kết quả của giáo dục Phật giáo. Ở Việt Nam, hoạt động từ thiện của Phật giáo là thực hành hạnh bố thí trong đạo đức Phật giáo, Giáo hội Phật giáo Việt Nam đã góp phần vào việc xóa đói giảm nghèo, giảm bớt những khó khăn, gánh nặng cho cộng đồng, xã hội. Hiện nay, Giáo hội Phật giáo Việt Nam có 165 Tuệ Tĩnh đường, 64 trung tâm nuôi trẻ mồ côi; 20 trung tâm nuôi dưỡng người già neo đơn; trên 1.000 lớp học tình thương, 33 phòng khám đông y,...

Giáo dục Phật giáo đã góp phần hình thành nên những cộng đồng tín đồ Phật giáo sống trách nhiệm trên toàn thế giới. Sống trách nhiệm được thể hiện qua nhiều khía cạnh trong đó trách nhiệm với những vấn đề toàn cầu, trách nhiệm với môi trường sống chung của loài người là một biểu hiện điển hình. Giáo lý nhân quả, thực hành điều răn Không sát sinh trong ngũ giới Phật giáo đã, đang và sẽ góp phần bảo vệ môi trường sống của con người. Những người con Phật trên khắp thế giới đã áp dụng những lời Phật dạy vào đời sống hằng ngày tạo nên nếp sống lành mạnh và thân thiện với môi trường. Trước thềm Hội nghị Thượng đỉnh về

Biến đổi khí hậu lần thứ 21 (COOP 21), nhiều vị lãnh đạo Phật giáo thế giới đã thống nhất ban hành Thông điệp Phật giáo về biến đổi khí hậu là minh chứng cho điều đó. Hay như hoạt động bảo vệ môi trường đậm đặc trưng Phật giáo là Quy y cho cây, quy y cho cây được phổ biến ở nhiều quốc gia theo đạo Phật. Những cái cây được ban cho "pháp danh" và được bọc trong tấm vải nghệ tây đặc trưng của các nhà sư...

Phật giáo với những hình thức tu tập hiệu quả đã tạo nên một làn sóng "sống khỏe" không chỉ trong cộng đồng tín đồ Phật giáo. Tác động của thiền Phật giáo đối với sức khỏe con người đã được chứng minh: "Pháp hành Thiền Phật Giáo chủ yếu tập trung việc luyện

tâm nhằm vượt qua những khổ đau, trở ngại, đặc biệt là các tác động tiêu cực của cảm xúc gây ra bất ổn về tinh thần, phiền muộn, sợ hãi và thất vọng..." và "John Denniger, một bác sĩ tâm thần tại Trường Y Harvard, đã cho thấy thực tập Thiền có tác động đến gen và hoạt động của não. Nghiên cứu mới nhất của ông cho thấy Thiền có thể bật và tắt một số gen liên quan đến căng thẳng và chức năng miễn dịch. Thiền giải phóng hoàn toàn trạng thái rối loạn thần kinh chức năng phát xuất từ sự tồn tại của một nỗi khổ niềm đau. Thiền rõ ràng là một phương thức để chữa trị các chứng rối loạn thần kinh chức năng và các trạng thái cảm xúc không lành mạnh đó" [10, tr. 254].

3. KẾT LUẬN

Giáo dục Phật giáo là nền giáo dục giàu tính nhân văn thể hiện ở mục tiêu, nội dung, phương pháp giáo dục. Giáo dục Phật giáo hướng lý tưởng hoàn thiện xã hội và giải thoát con người, lý tưởng này vẫn được truyền thừa qua nhiều thế hệ nhằm đem lại hòa bình, thịnh vượng và hạnh phúc cho con người, xã hội. Đức Phật chẳng những là một triết gia lỗi lạc, một nhà tu hành chuẩn mực mà Ngài còn là một nhà giáo dục vĩ đại, những triết lý, phương pháp giáo dục của Phật giáo vẫn còn nguyên giá trị đến ngày nay. Ở Việt Nam, giáo dục Phật giáo đã có nhiều đóng góp đối với xã hội thông qua các hoạt động giáo dục cụ thể của Phật giáo như: giáo dục đạo đức qua giảng pháp, khóa tu mùa hè, thực hành đạo đức Phật giáo, hoạt động từ thiện xã hội, thực hành thiền Phật giáo,... Hình thành nên cộng đồng tín đồ Phật giáo ở Việt Nam trách nhiệm, hướng thiện, có nhiều đóng góp cho xã hội theo phương châm của Giáo hội Phật giáo Việt Nam "Đạo pháp - Dân tộc - Chủ nghĩa Xã hội".

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

1. Aristotle (1999): *The Politics, Translated in to English by Benjamin Jowett*. Batoche Books, Kitchener
2. Đại Tạng Kinh Việt Nam (2000): *Tương Ưng Bộ V, chương 4, phẩm 6, phần Sàlà*, Nxb. Tôn Giáo
3. Giáo hội Phật giáo Việt Nam (1996): *Kinh Tăng Chi Bộ, tập III*, Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam ấn hành.
4. Hội đồng Quốc gia chỉ đạo biên soạn Từ điển Bách khoa Việt Nam (2002): *Từ điển Bách Khoa Việt Nam, quyển 2*, Nxb. Từ Điển Bách Khoa, Hà Nội
5. *Kinh Diệu Pháp Liên Hoa* (Thích Trí Tịnh dịch, 2018): Nxb. Hồng Đức.
6. Platon (Đỗ Khánh Hoan dịch, 2018): *Cộng hòa*, Nxb. Thế giới, Hà Nội.
7. Bùi Văn Nam Sơn (2017): *Trò chuyện triết học 7*, Nxb. Tri thức, Hà Nội.
8. Trung tâm Khoa học xã hội và Nhân văn quốc gia, Viện nghiên cứu tôn giáo (1996): *Hồ Chí Minh về vấn đề tôn giáo và tín ngưỡng*, Nxb. Khoa học xã hội
9. Thích Chơn Thiện (1997): *Phật học Khái luận*, Nxb. Phương Đông
10. Ven.Polgolle Kusaladhamma (2019): "*Công dụng của thiền Phật giáo để khắc phục chứng bệnh về thể chất và rối loạn tâm thần dựa trên các nghiên cứu khoa học thần kinh hiện đại*", *Cách tiếp cận của Phật giáo về gia đình hòa hợp, chăm sóc sức khỏe, xã hội bền vững*, Nxb. Hồng Đức.